

Bản án số: 48/2020/HS-ST  
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tất Kề

Bà Dương Thị Hồng Vân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Ngọc D**, sinh ngày 23/11/1984 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24/117 ngõ Cẩm, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 5/12 đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Vũ Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân:

- Tại bản án số 92/2004/HSST ngày 14/7/2004 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích);

- Tại bản án số 11/2006/HSST ngày 11/01/2006 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích);

- Tại bản án số 08/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án quân sự Khu vực I Quân khu 3 xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích);

Bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 9 năm 2020, đến ngày 04 tháng 9 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vũ Trọng G. Vắng mặt.

+ Ông Đặng Đình C. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 01/9/2020, Phạm Ngọc D đi bộ một mình từ nhà trọ ở số 5/12 đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng ra đầu ngõ 222 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đi xe ôm (qua ứng dụng Grab) đến khu vực chân cầu A thuộc xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 01 túi nilon chứa chất ma túy đá với giá 200.000 đồng và cất vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe ôm về nhà trọ. Về đến sân của dãy nhà trọ, D gặp anh Vũ Trọng G và chị Vũ Thị B (là chị gái của anh G). Chị B bảo D đi lấy điện thoại mà chị Bính đã nhờ D sửa trước đó. D bảo G lấy xe chở D đi. Giáp điều khiển xe máy Biển kiểm soát: 15B1-208.49 chở D khi đi ra đến đầu ngõ 12 đường L thì bị Tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra, phát hiện trong túi quần đùi phía trước bên trái của D có 01 túi nilon kích thước 2cmx2cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá nên Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và đưa D về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 566/KLGD-MT ngày 02/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng dạng cục có trong túi nilon thu của Phạm Ngọc D là ma túy, có khối lượng 0,38gam, là loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Ngọc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:*

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Ngọc D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 21 tháng đến 27 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong có chứa chất Methamphetamine, là phần ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc D nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại ngõ 12 đường L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Phạm Ngọc D có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,38 gam theo kết luận giám định là loại Methamphetamine trong túi quần đùi phía trước bên trái của D đang mặc nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực hành vi nên việc cố ý cất giữ 0,38 gam Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án kết án, trong đó có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù các tiền án này đều được xóa án tích, nhưng đã cho thấy nhân thân của bị cáo rất xấu, bản thân lại là đối tượng nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian đủ để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu, tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong có chứa chất Methamphetamine, là phần ma túy còn lại sau giám định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Ngọc D tại khu vực chân cầu A thuộc xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, tài liệu điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ - ngày 02 tháng 9 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Ngọc D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư có dấu hiệu niêm phong số 566/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Trại tạm giam - Công an TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**

